TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DSST
Ngày: 11/9/2023
"Về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 12/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-DS ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Ngh, phường S, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung Kh - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch J, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Đức Th - Chức vụ: Phó Phòng giao dịch J, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Th, xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 03, xã S, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:* Ngân hàng TMCP S - Phòng Giao dịch J có tài trợ cho anh Nguyễn Đình D vay vốn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) số 1378050, Theo đó anh Nguyễn Đình D đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu

đồng). Lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/ năm. Mục đích anh D vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay là không thế chấp tài sản đảm bảo.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh D đã thực hiện giao dịch rút tổng số tiền là 218.900.705 đồng, thanh toán tổng số tiền 212.728.050 đồng, trong đó tiền gốc là 184.043.211 đồng, tiền lãi là 18.591.802 đồng, tiền phí là 10.093.037 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh D ngày 22/06/2022 và thu hồi toàn bộ dư nợ, chuyển toàn bộ số tiền dư nợ sang nợ gốc quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc anh Nguyễn Đình D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2023 là 55.067.984 đồng *(Năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc 35.371.114 đồng *(Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm mười bốn đồng)*, nợ lãi trong hạn 13.473.660 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)* và lãi quá hạn 6.736.830 đồng *(Sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng).*

Và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1378050, tính từ ngày 12/9/2023 cho đến khi anh Nguyễn Đình D thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn anh Nguyễn Đình D:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và triệu tập hợp lệ nhiều lần, tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Nguyễn Đình D không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án*.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không

có lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Nguyễn Đình D trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2023 là 55.067.984 đồng *(Năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc 35.371.114 đồng *(Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm mười bốn đồng)*, nợ lãi trong hạn 13.473.660 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)* và lãi quá hạn 6.736.830 đồng *(Sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng)*.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Đình D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Đình D phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 55.067.984 đồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn 3, xã S, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Đình D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1378050 được ký kết ngày 08/11/2019 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S, với anh Nguyễn Đình D được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về cả nội dung và hình thức. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng, Do đó, hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[2.2]. Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1378050 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S với anh Nguyễn Đình D được ký kết ngày 08/11/2019, mức lãi suất cho vay 31,2%/năm là phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng nhà

nước. Từ ngày 22/6/2022 anh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, anh D đã vi phạm 05 kỳ liên tiếp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng đã chấm dứt Hợp đồng tín dụng và chuyển toàn bộ số tiền dư nợ bộ dư nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí phát sinh sang dư nợ gốc quá hạn với số tiền là 34.857.494 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu anh D thanh toán các khoản tiền nợ quá hạn cho Ngân hàng. Tuy nhiên anh D vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc anh D phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu tính lãi suất: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1378050 giữa Sacombank với anh Nguyễn Đình D được ký kết ngày 08/11/2019, mức lãi suất cho vay là 31,2%. Tính đến ngày 11/9/2023 số tiền lãi trong hạn mà anh D phải thanh toán cho Ngân hàng là 13.473.660 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)*.

[2.4]. Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn: Tại mục 1.24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S quy định lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 11/9/2023 số tiền lãi quá hạn mà anh D còn phải thanh toán cho ngân hàng là 6.736.830 đồng.

[2.6] Về tài sản đảm bảo: Không thế chấp tài sản đảm bảo.

[2.7] Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Nguyễn Đình D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2023 là 55.067.984 đồng *(Năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi tư đồng)*, trong đó: Nợ gốc 34.857.494 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.473.660 đồng, lãi quá hạn là 6.736.830 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Đình D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Buộc anh Nguyễn Đình D trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2023 là 55.067.984 đồng *(Năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc 35.371.114 đồng *(Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm mười bốn đồng)*, nợ lãi trong hạn 13.473.660 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)* và lãi quá hạn 6.736.830 đồng *(Sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng).*

2. Kể từ ngày 12/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 1378050 được ký kết ngày 08/11/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

2. Án phí: Buộc anh Nguyễn Đình D phải nộp số tiền 2.753.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.083.000đ *(Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000122 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (người nộp Vũ Đình L).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tím